Ký bởi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Email: sldtbxh@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Ngày ký: 11-01-2023 13:57:00 +07:00

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
**SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Số: 10 /BC-SLĐTBXH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Nông, ngày* 11 *tháng* 01 *năm 2023*

# BÁO CÁO
## Tình hình thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 (gọi tắt là các Kế hoạch), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình thực hiện các Kế hoạch trong năm 2022 như sau:

### I. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022

Ngay từ đầu năm 2022 với phương châm "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", Ủy ban nhân dân **(**UBND) tỉnh đã kịp thời chỉ đạo xây dựng và ban hành các phương án, kế hoạch nhằm đảm bảo về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, vì vậy đa số các hoạt động sản xuất, kinh doanh đều đã hoạt động trở lại và chuyển sang trạng thái bình thường mới. Mặt khác, tình hình thời tiết cơ bản thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Do vậy, một số ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ, như: sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, vận tải, thu - chi ngân sách nhà nước, đầu tư toàn xã hội, phát triển doanh nghiệp. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, kéo dài trong cả nước nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng; giá nhiên liệu (xăng, dầu, gas, phân bón) và vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã chủ động tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương tích cực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bình ổn giá cả, kích cầu tiêu dùng; tăng cường các biện pháp phòng,

chống dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội. Với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, bằng các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, đồng bộ, tỉnh đã thực hiện tốt việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông các điểm "nghẽn", tạo động lực khôi phục và phát triển kinh tế. Vì vậy tình hình kinh tế xã hội năm 2022 của tỉnh cơ bản vẫn giữ được ổn định và đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện.

**II. Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo**

Tham mưu UBND tỉnh ban hành những văn bản sau:

- Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 7/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động và an sinh xã hội phù hợp với tổng thể chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 14/6/2022 về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 06/5/2022 về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng năm 2022;

- Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 27/5/2022 về triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

- Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/5/2022 về thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 04/8/2022 về Triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Công điện số 431/CĐ-TTg ngày 19/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp triển khai hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, phát triển thị trường lao động, đảm bảo an sinh xã hội; Công văn số 3154/UBND-KGVX ngày 18/6/2021 về việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động.

## III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2022

1. Giải quyết việc làm

Số lao động được tạo việc làm là 20.914 lượt người, đạt 116,18% so với kế hoạch năm, chiếm 115,09% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó số lao động được tạo việc làm trong nước là 20.469 lượt người, chiếm 97,87% tổng số lao động được tạo việc làm. Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (xuất khẩu lao động) là 445 người, đạt 222,5% kế hoạch năm, chiếm 2,13% số lao động được tạo việc làm, chủ yếu tại thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc.

Số lao động được giải quyết việc làm chia theo các Chương trình như sau: xuất khẩu lao động: 445 người; Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm: 4.332 người; Từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm 4.458 người; Đi làm việc ngoại tỉnh: 9.668 người; Từ các chương trình khác như: việc làm công; tạo việc làm mới trong doanh nghiệp, cơ quan; từ các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác: 2.011 người *(Nguồn số liệu: theo báo cáo của các huyện, thành phố)*.

2. Đào tạo nghề

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), trong đó có 13 cơ sở GDNN đang tổ chức hoạt động đào tạo (06 cơ sở GDNN tạm ngưng hoạt động hoặc có Quyết định thành lập nhưng chưa đăng ký hoạt động GDNN).

Trong năm 2022, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức đào tạo nghề cho 5.776 người, bao gồm: 24 người trình độ cao đẳng, 901 người trình độ trung cấp, 4.851 người trình độ sơ cấp và thường xuyên dưới 03 tháng (trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 1.384 người, còn lại 3.467 người đào tạo theo hình thức xã hội hóa, nghề lái xe ô tô); chỉ tiêu đào tạo nghề đạt 144% (5.776/4.000 người) kế hoạch được giao năm 2022.

## IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

1. Tạo việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách việc làm công

Tạo việc làm thông qua các hoạt động, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh với mục tiêu là ổn định số việc làm hiện có và tạo việc làm mới cho người lao động. Trong năm nhiều hoạt động được triển khai trên địa bàn tỉnh như:

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển công nghiệp, do vậy ngành công nghiệp của tỉnh trong thời gian qua có bước phát triển và tăng trưởng khá đã góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Bước đầu khai thác và phát huy tốt các tiềm năng về công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp nhẹ và năng lượng; công nghiệp khai khoáng và chế biến khoáng sản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đóng góp lượng lớn vào giá trị sản xuất ngành công nghiệp và

cho ngân sách của tỉnh, giải quyết việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 1.000 lao động.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong năm có 627 đơn vị đăng ký thành lập mới góp phần tạo việc làm mới cho 1.011 lao động. Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hoạt động tương đối ổn định, có nhiều dự án mới được đưa vào hoạt động và nhiều dự án được triển khai xây dựng trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp ổn định số việc làm hiện có và tạo việc làm mới cho người lao động như: Các nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm cà phê, hồ tiêu, mủ sao su, tinh bột sắn, ván MDF,...Công ty Nhôm Đắk Nông KTV giúp tạo việc làm ổn định cho hơn 1.000 lao động; các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp tại Cụm công nghiệp Thuận An giải quyết được việc làm cho khoảng gần 250 lao động tại địa phương.

2. Hỗ trợ tạo việc làm thông qua Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Trong năm 2022, từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua ngân hàng CSXH cho vay giải quyết việc làm đã xét duyệt cho vay 4.458 dự án với số tiền cho vay 205,890 tỷ đồng. Theo đánh giá của các địa phương, mặc dù nguồn vốn không nhiều nhưng hoạt động cho vay từ nguồn vốn đã góp phần tạo điều kiện cho nhiều lao động yếu thế như lao động là người khuyết tật, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động ở khu vực nông thôn, đặc biệt là lao động trở về địa phương do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 có cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần tự tạo việc làm cho bản thân và gia đình. Từ nguồn vốn trên đã góp phần tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 4.458 lao động.

Các cấp bộ Đoàn đẩy mạnh công tác hỗ trợ vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm (chương trình vốn vay 120 – kênh Trung ương Đoàn) giao Tỉnh Đoàn quản lý là 1,366 tỷ với 18 dự án vay phát triển kinh tế, giải quyết việc làm.

3. Phát triển thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung – cầu lao động

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã ban hành Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động và Kế hoạch điều tra nhu cầu đào tạo nghề và cập nhật thông tin nhu cầu học nghề năm 2022 để thu thập thông tin thực trạng, xu hướng biến động lao động, việc làm, thất nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động, lao động theo nghề, trình độ đào tạo trên địa bàn tỉnh năm 2022 làm cơ sở hoạch định chính sách về lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Kết quả đã thu thập thông tin của 855 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2022, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã tư vấn về chính sách pháp luật lao động, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động và tuyên truyền hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho 5.864 lượt người. Trong đó giới thiệu việc làm thành công cho 161/160 lượt lao động, đạt 100,6% kế hoạch năm, chiếm tỷ lệ 2,7% so với tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm.

Công tác tổ chức phiên giao dịch việc làm: Phối hợp với các địa phương tổ chức 31 phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn tỉnh. Trong đó doanh nghiệp tham gia tuyển dụng trực tiếp là 34 doanh nghiệp, tổng số lao động được tư vấn tại phiên giao dịch việc làm là 1.220 người.

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức tư vấn việc làm, định hướng nghề nghiệp cho 75 học sinh tại các Trường THPT Phạm Văn Đồng (huyện Đăk Rlấp), Trường THPT Đăk G'Long, Trường THPT Dân tộc Nội trú (huyện Đăk G'Long); Tư vấn việc làm "Ngày Hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp" năm 2022 tại Trường Cao đẳng cộng đồng cho 40 học sinh sinh viên; Phối hợp với UBND huyện Đăk R'Lấp tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm cho 100 đoàn viên thanh niên; Phối hợp với Ban thường vụ Thành Đoàn thành phố Gia Nghĩa tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho 200 học sinh tại trường THPT Gia Nghĩa.

Các cấp bộ Đoàn trong tỉnh ra sức thi đua, tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm. Kết quả trong năm đã tổ chức được 22 buổi tư vấn, hướng nghiệp; giới thiệu việc làm cho 1.824 thanh niên; tư vấn hướng nghiệp cho 6.250 lượt đoàn viên thanh niên thông qua các hình thức đa dạng, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong công tác tư vấn hướng nghiệp.

4. Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để người lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động được hưởng thụ chính sách đầy đủ, kịp thời; Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thông tin thị trường lao động ngoài nước và những doanh nghiệp được phép hoạt động xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh đến người dân để nắm rõ thông tin tuyển chọn lao động, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động và phòng tránh thiệt hại cho người lao động; phối hợp với các doanh nghiệp tư vấn tuyên truyền, tuyển chọn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Trong năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông báo đồng ý cho 17 doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động được tuyển lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài; Tổ chức tiếp nhận đăng ký dự thi tiếng Hàn theo Chương trình EPS trong ngành sản xuất chế tạo và ngư nghiệp năm 2022 cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong năm 2022 có 445 lao động xuất cảnh đi làm việc tại nước ngoài, đạt 222% kế hoạch, chủ yếu tại các thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền

Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng số lượng, thời lượng, mở chuyên trang, chuyên mục nhằm tăng cường thông tin, tuyên truyền phổ biến các chính sách về lao động - việc làm - học nghề; thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước đến người dân để nắm rõ thông tin tuyển chọn lao động, góp phần ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động, việc làm tránh thiệt hại cho người lao động.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã sản xuất và phát sóng trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh; Hệ thống truyền thanh cơ sở đã nghiêm túc thực hiện việc tiếp phát sóng phát thanh, truyền hình từ đài tỉnh và đài Trung ương, trong đó có nội dung về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

Trên Báo Đắk Nông đăng tải các tin, bài, bản tin tuyên truyền về các hoạt động trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh trên báo in và báo điện tử. Các bài viết đã phản ánh dưới nhiều góc độ, góp phần nâng cao nhận thức của người dân trên toàn tỉnh. Thông qua việc tuyên truyền đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tập thể và cá nhân trong tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Đăk Nông.

Trong năm 2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các huyện tổ chức 07 hội nghị tuyên truyền, phổ biến thông tin thị trường lao động cho 458 đại biểu tham dự đại diện cho các Hội đoàn thể của thôn, buôn, bon và người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

**V. Đánh giá chung**

1. Thuận lợi

Sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh; sự đồng lòng vào cuộc của các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp tổng hợp, sát thực tế và hiệu quả; thường xuyên, liên tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân và người lao động hiểu rõ trách nhiệm nhà nước và nhân dân cùng tạo việc làm.

Hoạt động truyền thông được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú và hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát được tổ chức thường xuyên hơn, qua đó đã kịp thời khắc phục những hạn chế yếu kém trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Tồn tại, hạn chế

Trong năm qua, với sự cố gắng nỗ lực của các ngành, các cấp, các địa phương đã phấn đấu và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch trong năm 2022. Tuy nhiên, tình trạng thiếu việc làm vẫn còn nhiều, công việc và thu nhập

của người lao động thiếu sự ổn định, tình trạng lao động ra ngoài tỉnh tìm việc làm cao, công tác xuất khẩu lao động chưa tương xứng với nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng nguồn nhân lực thấp; người lao động có nhu cầu về việc làm nhiều, nhưng thực trạng, khả năng giải quyết việc làm tại tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết việc làm cho người lao động.

Những tháng đầu năm 2022 dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, kéo dài trong cả nước nói chung và tỉnh nói riêng; giá nhiên liệu (xăng, dầu, gas, phân bón) và vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm lớn nhưng nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Công tác dự báo, thông tin về thị trường lao động còn hạn chế; Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, phiên giao dịch việc làm hiệu quả chưa cao.

Công tác triển khai thực hiện đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; Việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh bố trí muộn dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển sinh và tổ chức lớp học nghề đảm bảo thời gian quy định. Do vậy công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn chưa đảm bảo kế hoạch đề ra.

## VI. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2023

1. Mục tiêu cụ thể

- Số lao động được tạo việc làm 18.200 lượt lao động; trong đó xuất khẩu lao động là 200 người. Đào tạo nghề cho 4.000 người.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, phục hồi phát triển thị trường lao động.

2. Nhiệm vụ

- Tập trung phát triển kinh tế xã hội để tạo thêm nhiều việc làm mới: Tiếp tục tăng cường và tập trung thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành.

- Hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường và nâng cao chất lượng tổ chức phiên giao dịch việc làm tại các địa phương, chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ngoại tỉnh, tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo nghề.

- Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên sâu, hiện đại đáp ứng với yêu cầu của thị trường lao động, gắn với định hướng và nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh; gắn đào tạo nghề với giải quyết

việc làm đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp nhằm đảm bảo lao động tìm kiếm việc làm ổn định.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường triển khai đồng bộ các chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Chiến lược phát triển GDNN, mạng lưới cơ sở GDNN, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Trung ương và phù hợp với địa phương.

3. Giải pháp

- Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, nhất là phục hồi sản xuất công nghiệp, ổn định và phát triển các ngành kinh tế để tạo thêm nhiều chỗ làm việc mới. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp trực tiếp và gián tiếp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh để tạo việc làm.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, giải quyết triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, đặc biệt là thủ tục hành chính, dịch vụ công, lãi suất vốn vay, thủ tục hoàn thuế, giải pháp mặt bằng, đấu thầu, ...

- Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, kinh doanh; đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án đầu tư vào những lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có nhu cầu sử dụng nhiều lao động.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững.

- UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch giải quyết việc làm của tỉnh và đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện sát với từng thời điểm, phát huy lợi thế của từng địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Tích cực vận động các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về các địa phương tuyển dụng lao động và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức hiệu quả các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực của tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể, nhất là cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đối với công tác xuất khẩu lao động.

- Bổ sung thêm nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay giải quyết việc làm, giảm nghèo bằng cách tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để hỗ trợ cho người thất nghiệp, thiếu việc làm tự tạo việc làm, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển sản xuất nhằm tạo thêm việc làm mới cho người lao động.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với nhu cầu thị trường lao động, việc làm bền vững, đáp ứng yêu cầu các mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình MTQG, Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, Chương trình phục hồi và phát triển thị trường lao động; triển khai các dự án thuộc lĩnh vực an sinh xã hội từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 trong năm 2022./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh (b/cáo);
- UBND các huyện, TP;
- Các Sở, ban, ngành, Hội đoàn thể;
- GĐ, PGĐ (đ/c Nam);
- Trang TTĐT Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT, LĐVL&GDNN (Hg).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH ĐẮK NÔNG

**Hoàng Viết Nam**

# DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN BÁO CÁO

1. Sở Tài chính
***2.*** Sở Kế hoạch – Đầu tư
***3.*** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
***4.*** Sở Công Thương
***5.*** Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
***6.*** Sở Xây dựng
***7.*** Sở Giao thông và Vận tải
***8.*** Sở Thông tin và Truyền thông
***9.*** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
***10.*** Công an tỉnh
***11.*** Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
***12.*** Hội Nông dân tỉnh
***13.*** Tỉnh đoàn
***14.*** Ban Dân tộc tỉnh
***15.*** Liên minh Hợp tác xã
***16.*** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
***17.*** Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
***18.*** Báo Đăk Nông
***19.*** Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh
***20.*** UBND các huyện, thành phố
***21.*** Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố
***22.*** Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh
***23.*** Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông.